

Bản án số: 672/2022/HS-PT

Ngày: 18/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

- Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 400/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Hữu Đ do có kháng cáo của Trần Hữu Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26 /2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Trần Hữu Đ**, sinh năm 1998 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Thôn ..., xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam : Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại không có kháng cáo: Anh Nguyễn Năng H, sinh năm 1984; Chị Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1990;

Cùng trú tại: Thôn ..., xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; HKTT: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trú tại: Thôn ..., xã C, huyện H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, Trần Hữu Đ đi bộ từ nhà ra ngoài ngõ thấy nhà anh Nguyễn Năng H cách nhà Đ khoảng 20 mét khóa cổng ngoài nhưng không khóa cửa nhà. Thấy không có ai ở nhà nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong sân nhà anh H. Đ quan sát xung quanh không có người qua lại nên đã trèo qua cổng sắt đột nhập vào trong nhà anh H. Khi đi vào trong sân Đ đi vào trong nhà, vào phòng ngủ của anh H tìm tài sản có giá trị để trộm cắp. Đ mở ngăn phía dưới tủ quần áo phía bên phải thì phát hiện 01 (một) ví da màu nâu bên trong không có tiền mà chỉ có 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (viết tắt là MB Bank) mang tên Nguyễn Năng H và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Năng H. Đ lấy chứng minh thư nhân dân ra ghi nhớ ngày sinh của anh H là ngày 23/10/1984 rồi để lại vào ví và lấy 01 (một) chiếc thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Quân đội. Lúc này, Đ phát hiện 01 (một) chiếc chìa khóa (kiểu chìa khóa kết) ở trong ngăn tủ và đồng thời phát hiện 01 (một) chiếc kết sắt ở trong góc nhà phía đối diện tủ quần áo. Đ lấy chiếc chìa khóa để mở chiếc kết sắt để ở góc phòng, do trước đó anh H không xoay mã khóa nên khi Đ cắm chìa khóa vào thì mở được kết sắt luôn. Đ thấy bên trong của kết sắt, tại ngăn phía dưới có 01 (một) hộp nhựa màu đỏ hình tròn bên trong có 02 (hai) dây chuyền vàng ta và 02 (hai) nhẫn vàng ta, Đ lấy chiếc hộp bên trong chứa số vàng trên rồi khóa kết sắt lại và để lại chiếc chìa khóa vào chỗ cũ rồi khép cửa lại như cũ, sau đó trèo cổng ra ngoài đi về nhà.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Đ đi đến cây rút tiền ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank) thuộc khu 5, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội rút tiền qua thẻ ATM trộm cắp được ở nhà anh H. Đ thử nhập mật khẩu theo ngày tháng năm sinh của anh H là 231084 để rút tiền, Đ thấy mật khẩu đúng nên đã rút 02 lần mỗi lần số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau đó, Đ đi đến cây rút tiền ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (viết tắt là Vietinbank) thuộc khu 7, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội rút 02 lần mỗi lần số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Đ tiếp tục đi đến cây ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPbank) tại số 228, phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội rút 04 lần mỗi lần số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thì thấy thẻ

ATM bị khóa không rút được tiền nữa. Tổng cộng số tiền Đ rút được từ thẻ ATM của anh H tại 03 cây rút tiền là: 18.000.000 (*Mười tám triệu*) đồng.

Sau khi rút được số tiền trên, Đ tiếp tục đi đến cửa hàng vàng bạc “Trọng Đ” tại thôn 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để bán số vàng trộm cắp trên. Chủ cửa hàng vàng là chị Nguyễn Thị Th (Sinh năm 19xx, chỗ ở: thôn xx, xã C, huyện H, TP Hà Nội) kiểm tra trọng lượng số vàng là 6,5 chỉ vàng ta; giá vàng ta ngày 09/7/2021 là 5.100.000 đồng/01 chỉ, được số tiền: 33.150.000 (*Ba mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Tuy nhiên, chị Th đã làm tròn và trả cho Đ số tiền là 33.200.000 (*Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn*) đồng. Sau đó, Đ mang tất cả số tiền về nhà cất.

Ngày 13/8/2021, do nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật và sợ bị phát hiện nên Đ đã mang toàn bộ số tiền (gồm tiền đã rút ra từ thẻ ATM của anh H và tiền do bán vàng trộm cắp được) đến nhà anh H và thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Năng H tổng số tiền là 54.500.000 (*Năm mươi tư triệu năm trăm nghìn*) đồng. Đến ngày 16/8/2021, anh Nguyễn Năng H vẫn đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng:

- Đối với chiếc thẻ ATM của anh H, Đ khai sau khi sử dụng thẻ ATM của anh H để đi rút tiền tại các cây ATM thì trên đường về đã vứt đi nhưng không nhớ rõ vị trí đã vứt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) hộp nhựa màu đỏ hình tròn (mà bên trong có 02 (hai) dây chuyền vàng ta và 02 (hai) nhẫn vàng ta) trên đường mang vàng đi bán thì Đ đã vứt bỏ chiếc hộp nhựa đỏ nhưng không nhớ rõ vị trí đã vứt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với 02 (hai) dây chuyền vàng ta và 02 (hai) nhẫn vàng ta, Đ bán cho chị Nguyễn Thị Th - chủ cửa hàng vàng bạc “Trọng Đ”. Sau đó, chị Th đã nung chảy vàng, chế tác lại và bán cho khách hàng. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được số vật chứng trên.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá tài sản số 141 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức định giá đối với 02 dây chuyền và 02 nhẫn vàng ta với tổng trọng lượng là 6,5 chỉ.

Ngày 30/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức có Công văn số 378 trả lời: “Hội đồng định giá từ chối yêu cầu định giá tài sản trên do thiếu thông số kỹ thuật, hình ảnh tài sản cần định giá”.

Ngày 14/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức có Công văn số 555/CQĐT-ĐTTHS yêu cầu Ngân hàng TMCP Quân đội cung cấp thông tin về số tài khoản 0890198123888 mang tên Nguyễn Năng H.

Ngày 30/9/2021, Ngân hàng TMCP Quân đội có Công văn trả lời về số tài khoản 0890198123888 mang tên Nguyễn Năng H như sau:

“1. Thông tin chủ tài khoản: Họ và tên: NGUYỄN NĂNG H; Sinh ngày: 23/10/1984; Chứng minh nhân dân số: 112130431, cấp ngày 01/07/2008, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây; Địa chỉ: Thôn 6, xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Số điện thoại: 0989169108.

2. Sao kê lịch sử giao dịch tài khoản trên phát sinh trong ngày 09/07/2021: Có sao kê chi tiết kèm báo Nợ, báo Có đính kèm.

3. Thời gian và địa điểm rút tiền trong tài khoản trên: KH rút tiền 8 lần tại ATM cụ thể:

Ngày 09/07/2021, mã máy 2202A003, khoảng thời gian từ 15h25-15h30, số tiền rút trên tài khoản là: 3.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy 2202A003, khoảng thời gian từ 15h30-15h32, số tiền rút trên tài khoản là: 3.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy 14600002, khoảng thời gian từ 15h40-15h48, số tiền rút trên tài khoản là: 2.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy A0388001, khoảng thời gian từ 16h00-16h06, số tiền rút trên tài khoản là: 2.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy A0388001, khoảng thời gian từ 16h06-16h07, số tiền rút trên tài khoản là: 2.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy A0388001, khoảng thời gian từ 16h07-16h10, số tiền rút trên tài khoản là: 2.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy A0388001, khoảng thời gian từ 16h10-16h11, số tiền rút trên tài khoản là: 2.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

Ngày 09/07/2021, mã máy A0388001, khoảng thời gian từ 16h10-16h15, số tiền rút trên tài khoản là: 2.000.000 đ, số thẻ 970422xxx5930.

4. Trích sao hình ảnh camera nơi rút tiền từ tài khoản trên phát sinh trong ngày 09/07/2021 khách hàng thực hiện rút tiền tại cây ATM của ngân hàng khác, MB không thể cung cấp được.”

Đối với chị Nguyễn Thị Th - chủ cửa hàng vàng bạc Trọng Đ: khi mua vàng chị Th không biết số vàng trên do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Th.

Về dân sự: Vợ chồng anh Nguyễn Năng H và chị Nguyễn Thị Xuyến đã nhận bồi thường số tiền 54.500.000 (*Năm mươi tư triệu năm trăm nghìn*) đồng từ Trần Hữu Đ nên anh H, chị Xuyến không đề nghị gì về dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt: Bị cáo Trần Hữu Đ **24 (Hai mươi tư) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 20/4/2022 bị cáo Trần Hữu Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị: Cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là không chính xác.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt giảm cho bị cáo 3 tháng đến 6 tháng tù, phạt bị cáo Trần Hữu Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, Trần Hữu Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Năng H và chị Nguyễn Thị X gồm: 02 (hai) dây chuyền vàng ta và 02 (hai) nhẫn vàng ta (tổng là 6,5 (Sáu phẩy năm) chỉ vàng ta và 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Năng H tại nhà anh H và chị X ở thôn .., xã Y, huyện H, TP Hà Nội. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đã đến các cây ATM trên địa bàn huyện Hoài Đức và huyện Đan Phượng, TP Hà Nội rút được tổng số tiền: 18.000.000 (*Mười tám triệu*) đồng qua thẻ ATM trên và bán 6,5 (Sáu phẩy năm) chỉ vàng ta cho chị Nguyễn Thị Th – chủ cửa hàng vàng bạc “Trọng Đ” tại thôn 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội được số tiền 33.200.000 (*Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn*) đồng. Tổng cộng số tài sản Trần Hữu Đ chiếm đoạt được là 51.200.000 (*Năm mươi một triệu hai trăm nghìn*) đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương,

Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây những tình tiết để giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không bị ai phát hiện và tố giác, ngay sau đó bị cáo ân hận hành vi phạm tội nên ngày 13/8/2021 bị cáo đã tự nguyện đến nhà bị hại để trả lại tiền tương đương với tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và đến Công an huyện Hoài Đức để khai báo sau đó ngày 16/8/2021 bị hại mới làm đơn trình báo gửi Cơ quan Công an nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm không xem xét nhận định áp dụng là thiếu sót, chưa đánh giá hết tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **nộp biên lai đã nộp tiền án phí**, đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị hại có quan hệ hàng xóm đối diện nhà nhau, nguyên nhân do bị hại không khóa cửa nhà, dẫn đến bị cáo này lòng tham nhất thời phạm tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự lần đầu phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu Đ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Đ.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội về phần hình phạt, điều luật áp dụng.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm b,s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Hữu Đ **18** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **36** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện H, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS H. Hoài Đức;
- TAND H. Hoài Đức ;
- UBND xã nơi cư trú BC
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

